

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM VÀ TÁC GIẢ

Thời gian gần đây chúng ta thường được đọc truyện ngắn và thơ của Nguyễn Đạt, người vừa từ Tỉnh Phú Yên đến định cư San Jose, Bắc California, vào hồi tháng 7 năm ngoái theo diện bảo lãnh.

Nguyễn Đạt tên thật là Nguyễn Dục, sinh 1946 tại Cư Lạc, Quảng Điền, Thừa Thiên, Huế bên bờ phá Tam Giang, nổi tiếng trong ca dao Việt nam:

*Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
Yêu em anh cũng muốn vô
Sợ trường nhà Hồ sợ phá Tam Giang.*

Tốt nghiệp Khóa 5 Sư phạm Qui Nhơn (66-68), anh Dục dạy học tại Tuy Hòa, Phú yên cho đến năm 1975, và sau đó tiếp tục sống bằng nghề "bán cháo phở" cho đến năm 1983 thì bị buộc phải nghỉ việc với lý do "không đủ tiêu chuẩn vào biên chế", nhưng thực chất chỉ vì anh là một Con Chiên Ngoan Đạo. Không còn cách gì khác hơn, anh đành phải bán trứng vịt lộn trên Ga Tuy Hòa để nuôi 7 người con. Thì giờ còn lại anh viết văn và làm thơ để quên đi số phận hẩm hiu của mình.

Anh đã xuất bản tập truyện ngắn viết về cuộc đời dạy học:

- Bên Khoảng Đời Khát Vọng (2002)
- Món Quà Từ Trái Tim (2006)

Hiện còn 2 bản thảo chưa có điều kiện xuất bản:

- Chiếc Nôi Đầu Đời (Tập truyện thiếu nhi)
- Khi Đời Còn Xanh Lá (Thơ-Nhạc).

Ngoài tài viết văn và làm thơ, anh Dục còn là một cây sáo trúc điêu luyện.

Là một người khá mới mẻ với cuộc sống tại Mỹ, anh Dục cảm thấy hơi bị lạc lõng giữa xứ người, đặc biệt là trong ngày Tết Nguyên Đán vừa qua, nên anh đã bày tỏ tâm sự của mình qua một bài tản mạn mang tựa đề "Xuân Về Quê Nhớ" đính kèm sau đây.

San Jose 2/20/09
Phạm Đức Hiền



Sáng mông mênh ba Tết, một buổi sáng yên ắng như mấy buổi sáng của những ngày hôm trước, ngồi một mình trong căn phòng nhỏ ở tầng ba khu chung cư Bella Castello lại càng có cảm giác yên bình quanh vắng hơn. Ly cà phê buổi sáng nhạt phèo không phải vì thiếu điều thuốc vàng tay phụ trợ mà vì lòng cứ đau đáu nỗi nhớ quê nhà.

Bây chừ ất hẳn mùa xuân đã gõ cửa từng nhà, từng làng xã và từng góc phố, mang hơi ấm của những tia nắng lãng du trở về trên đất mẹ sau bao ngày vắng bóng, nhưng ở nơi này thì vẫn đang lần bước những ngày cuối đông mưa gió sùi sùi...

Đang trầm ngâm ngẫm ngợi bỗng tiếng điện thoại tấp cập reo lên, tôi nhảy bổ tới chụp ống nói, sợ đứa cháu ngoại bốn tháng tuổi đang ngủ trên võng thức giấc (chả là tôi đang canh cháu cho bà xã dọn vén bếp núc ấy mà).

-Hello! Đang làm gì đó?

-Ừ. Mình đang... Tức cảnh sinh tình, tôi đọc đại:

-Ừ! Mình đang... *Hai tay cầm lấy tao nô- Tao thẳng tao dùi, tao nhớ tao thương đây.*

-Chà... Ướt át quá hả? Mới đầu năm mà đã nhả ngọc phun châu rồi.

-Hồng dám đâu. Thơ mượn đó.

-Tớ biết tổng đi rồi. Chúc mừng năm mới. Sao Tết nhứt dưới đó có gì vui không?

-*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!!*

Câu nói chưa dứt tôi đã cảm thấy ân hận. Cái bệnh ưa buột miệng đọc thơ của tôi (như một lời trách cứ) chừng như khiến anh bạn chừng đi chốc lát (đôi khi người ta hỏi để mà hỏi rồi tự trả lời cho có chuyện thể thôi chứ tâm trạng người tha hương nào lại chả giống nhau!). Anh bạn của tôi ở đâu tận Chicago hay...New York gì đó, đang ngồi bó gối ở nhà chẳng biết đi đâu, bời:

Tết đến quê người tuyết trắng phau

Ly hương buồn nhớ dạ càng đau

Có hôm lang thang lên internet, đọc được mấy dòng thơ của một hội đồng hương nào đó mà lòng cứ rung rung:

Mỗi lần xuân đến nhớ quê hương

*Nhớ xóm làng quê mấy nẻo đường
Tre uốn vòm xanh loang ánh nắng
Bướm vờn nhụy thắm đượm hơi sương.*

Nơi đất khách quê người, khi Xuân đến hoa cười đón gió mới thì lại càng chạnh lòng buồn nhớ tiếc thương:

*Sao ta lại thấy lòng xa xót
Ngoảnh lại quanh mình vắng mẹ cha...*

Người ly hương đâu vì lý do gì chẳng nữa thì thâm tâm bao giờ cũng mong ngóng một ngày về, bởi lẽ:

*Quê hương mỗi người có một,
Như là chỉ một mẹ thôi.*

Mảnh đất ấy giàu, nghèo cũng rất thiêng và rất riêng đối với mình vì đó là nơi đã cưu mang mình khôn lớn, là nơi ta chắt chiu biết bao kỷ niệm thân thương của tuổi thần tiên thơ mộng, nơi ta bập bẹ bài học đầu đời để biết

*Cây có cội mới tỏa cành xanh lá
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu
Làm người có trước có sau
Có tiên có tổ rồi sau mới có mình.
Cho nên Khi ra đi là mang cả hồn quê
Nơi đất khách bao đêm dài nhưng nhớ
Để câu thơ trầm buồn như hơi thở
Mãi dọc dài theo năm tháng chía xa...*

Nơi miền đất khách, Tết Nguyên Đán chẳng phải là lễ chính nên mọi người vẫn đi làm ở các hãng, xưởng, người già và trẻ con vẫn rú rú ở nhà, mọi sinh hoạt cũng chẳng khác gì ngày thường, có khác chẳng là cách bày biện trang trí nhà cửa, đặt bàn mâm quả cho đủ lệ bộ.

Ở xứ người, Tết dường như cũng đầy đủ sắc hương. Thế mà chén trà vẫn lặt lẻo trên vành môi. Hộp mứt vẫn còn nằm nguyên trong bao giấy đỏ. Chiếc ghế nơi phòng khách vẫn lạnh thiếu hơi người. Cảnh hoa mai nhân tạo lạnh lẽo với những cánh vàng nhợt nhạt nở toe toét chẳng bao giờ tàn nhưng chẳng chút mùi thơm. Cánh cửa ra vào của từng căn chung cư hay những căn nhà san sát bên nhau luôn luôn được đóng kín. Ông nào ở nhà bên trái, bà nào chung vách bên phải, thầy kệ người ấy, chẳng ai quen biết ai, làm sao chào hỏi, làm sao chúc tụng nhau *lời vui ngày Tết*.



Tuổi thơ ở đây vô tư với ngày Tết, cha mẹ dẫu cố gắng dạy con mình hiểu về ngày Tết cổ truyền của dân tộc nhưng bọn trẻ dường như vẫn ngu ngơ không hiểu.

Chúng không hề rạo rức với Tết cũng chẳng nôn nao với quần áo mới, hả hê nhận bao lì xì giấy đỏ của cha mẹ, ông bà trao cho và tươi cười nói: “Thank you. Happy New Year *Chúc mừng năm mới*”, rồi dùng bao lì xì đùa vui với nhau, chơi trò tung hứng làm mấy đồng đô-la tung tóe rơi vãi khắp nơi, bởi chúng có khi nào tự mình đi mua sắm thứ gì đâu mà thấy giá trị của đồng tiền. Chả bù tại quê nhà, Tết là những ngày vui vẻ, sung sướng và hạnh phúc nhất trong năm của chúng, nào là được ăn cỗ, được mặc quần áo mới, được cùng bố mẹ du xuân, và thích hơn cả là được người lớn lì-xì, cho quà mừng tuổi...

Bỗng nhớ nao lòng về một cái Tết xa xưa... hồi ấy, gia đình chúng tôi trú ngụ trong một xóm lao động thợ thuyền, chỗ nương náu của những kẻ nghèo hèn. Biết phận mình, Tết đến anh em tôi thường không mơ tưởng, chờ đợi gì khác; vậy mà có một năm, mẹ đi chợ về thật sớm, gọi hai đứa vô nhà, cho mặc quần áo mới, kỳ diệu hơn, lại còn dúi thêm mấy đồng lì xì vào túi, mừng đến ứa nước mắt.

Có tiền, tôi lập tức nảy ra một ý định, đây là ăn một tô bún của chị Hoa chả giò cho ra trò. Lâu nay thỉnh thoảng mẹ cũng dúi cho vài hào ăn sáng, nhưng của đáng tội, chiếc tô của tôi chỉ lơ thơ vài cọng bún độn rau ghém với nước chan lỏng bông, khác xa với những tô bún, tú hủ đầy nhóc thịt bò, giò heo của mấy người xung quanh.

Vậy là mờ sáng mông một tôi lên dậy sớm, chạy u ra đầu xóm đợi gánh bún của chị Hoa, nhưng tới trưa cũng không thấy tới, thấp thỏm chờ mãi tới mông bốn mới thấy chị ta lộ mặt. Chao ơi! Tô bún bằng đồng tiền lì xì đầu tiên trong đời sao mà ngọt ngon, thấm thía đến thế!

Sau này, được đi đây đi đó, đã thưởng thức nhiều món ngon vật lạ, đặc sản của các vùng miền, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy món nào *tuyệt cú mèo* như tô bún thời thơ ấu.

Tôi nào biết, lâu nay, ngoài việc chạy vạy cái ăn hằng ngày cho cả nhà, mẹ còn bỏ công lao nhọc nhặt nhanh khi thì cái móng ngựa, từng chiếc đinh, ổ khóa hỏng... dành dụm bán cho đồng nát để cho con có được niềm vui ngày Tết:

*Còn nhớ xuân nào mẹ với cha
Nhịn miếng cho con miếng thịt gà
Mẹ còn nói dối đà ăn trước
Tự nhiên nước mắt con trào ra...*

Tuổi thơ vô tư với ngày tết nhưng người lớn, và nhất là tuổi già thì ngậm ngùi đếm bước thời gian gần đất xa trời, họ chỉ biết ngồi bên chung trà nóng hổi, thả cho tâm trí lang thang gọi về vùng trời ký ức một thời xa lắc xa lơ nào đó ở quê nhà thăm hỏi, nơi ấy bây giờ bạn bè, người thân ai còn ai mất, những người năm cũ và bầu trời ấy có còn như thuở ấy không, rồi ân hận vì mãi cứ lần lữa để cuối cùng phải lỗi hẹn với lòng:

*Quay cuồng cuộc sống ở phương xa
Bỗng nhớ Tuy Hòa nhớ thiết tha
Nhớ nước sông Đà mùa nắng hạ
Nhớ trời Tháp Nhạn buổi sương sa...*

và trong dạ sứt sùi nuôi tiếc:

*Từng cánh từng nhà từng kỷ niệm
Nhớ người, nhớ phố nhớ thiết tha...*

Đời sống này quả như là một vật nặng phát phơ bay. Quê nhà, quê người, quê Mỹ, quê Việt. Chao ôi! Đã là cái thân cỏ bông mà vẫn còn canh cánh nỗi lo:

*Làm sao con cháu sum vầy nhỉ
Cúng giỗ ông bà chúc phúc nhau.*

Gia đình cậu con trai tôi mấy năm trước vì cảnh nhà đơn chiếc, họ hàng lại ngại xa, chỉ tổ chức những bữa tiệc đứng mừng xuân.

Năm nay nhân có ba mẹ mới qua nên chọn ngày Chủ nhật gần nhất làm lễ cúng tất niên để cháu con có dịp đề huề sum họp, lưu giữ nếp xưa.

Lần đầu tiên đám dâu con thấy mẹ nấu nướng bày biện cỗ bàn quá tươm tất, tròn mắt nhìn, trầm trồ thán phục:

-Chao ơi! Mẹ khéo tay quá, tía tốt các món ăn trông *bắt mắt* không chịu được. Còn lũ cháu lóc nhóc thì xúm lại hỏi:

-Ông ơi! Mình mở tiệc chiêu đãi ai vậy? Tôi âu yếm xoa đầu từng đứa trả lời:

-Hôm nay là ngày Tết, nhà mình dọn cỗ mời ông bà tiên tổ về thưởng thức đó. Út Hương thật vai lè lưỡi:

-Eo ơi! Ông bà chết rồi sao thứ gì cũng mời về ăn thế? Tôi cười hiền lành:

-Tại cháu không hiểu đó thôi, người chết chỉ khác người sống ở chỗ không còn hình dạng nhưng tình cảm thì vẫn còn tồn tại như hồi còn sống đấy cháu ạ! Nhưng chúng vẫn thắc mắc:

-Xa vậy làm sao ông bà tới đây được hả ông? Xa vậy làm sao ông bà tới đây được?

Câu hỏi ngây thơ của đứa cháu hiếu động làm tôi chứng đi giây lát, trầm nghĩ: “Ừ, ông bà mình trước giờ toàn đi chân đất, có biết đường qua đây với con cháu không nhỉ”.

Chưa biết trả lời sao thì đúng lúc, tiếng bà xã từ nhà bếp vọng lên, báo mâm cỗ đã chuẩn bị xong xuôi, giúp tôi tránh được câu hỏi “hóc búa” của bọn trẻ, liền đứng dậy, từ tốn đốt mấy nén nhang bước tới đứng trang nghiêm trước bàn thờ lâm râm khấn vái...

Mùi trầm hương nồng thơm tỏa ra khắp nhà nghe thật ấm...

Nguyễn Đạt - San Jose tháng 2 năm 2009